

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Núi Ông tỉnh Bình Thuận – tiền thân là Khu BTTN Biển Lạc - Núi Ông được thành lập theo Quyết định số 14/TTg ngày 19/10/1992 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2001 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh phạm vi ranh giới và đổi tên thành Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông tại quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2001. Đây là rừng đặc dụng có đa dạng sinh học cao với nhiều loài động, thực vật quý hiếm. Là một trong những khu vực ưu tiên số một trong chương trình bảo tồn dãy Trường Sơn với nhiều kiểu thảm thực vật quan trọng như rừng nhiệt đới thường xanh trên đất thấp, rừng nhiệt đới nguyên sinh rụng lá trên đất thấp, rừng lùn trên núi cao. Chính vì tầm quan trọng đó mà việc quản lý và bảo vệ rừng ở Khu BTTN Núi Ông có một ý nghĩa quan trọng không những cho việc bảo tồn đa dạng sinh học mà còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế sức phá hoại của thiên tai, giảm thiểu nguồn ô nhiễm môi trường, đảm bảo tính bền vững cho sự phát triển kinh tế trong vùng.

Mặc dù nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn chế, một số chính sách về công tác bảo vệ rừng chưa đồng bộ, nhưng đơn vị đã xác định và tập trung vào công tác bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương, đạt được những kết quả như: diện tích rừng được bảo vệ tương đối ổn định, số vụ cháy rừng và thiệt hại đến tài nguyên rừng giảm đáng kể, công tác giao khoán bảo vệ rừng được duy trì, chất lượng rừng được nâng cao. Công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng ngày càng được xã hội hóa, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế của địa phương. Rừng đã và đang giữ vai trò to lớn cho phòng hộ, hạn chế xói mòn đất, hạn chế lũ lụt, bảo vệ mùa màng cho người dân sống ven vùng và bảo vệ môi trường sinh thái trong khu vực.

Tuy nhiên công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn một số hạn chế như: Tình trạng khai thác lâm sản, phá rừng làm rẫy, đốt rừng, săn bắt động vật rừng chưa ngăn chặn triệt để; nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng ở một số khu vực chưa có; kết cấu hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật của các trạm bảo vệ rừng vẫn thiếu thốn; việc tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng còn bất cập.

2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

Một trong những biện pháp quan trọng hiện nay là cần phải thiết lập quản lý rừng bền vững (QLRBV).

Thực hiện QLRBV sẽ đảm bảo lợi ích quốc gia - quản lý rừng (QLR) tốt hơn, có trách nhiệm hơn và đạt được cả 3 mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy QLRBV là mục tiêu cần phải đạt tới của ngành Lâm nghiệp, điều này được thể hiện rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030. Hiện nay Việt Nam đã có Bộ tiêu chuẩn quốc gia về QLRBV do Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng xây dựng dựa trên cơ sở 10 tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị rừng quốc tế (FSC), với 56 tiêu chí để làm căn cứ đánh giá và cấp chứng chỉ rừng cho các đơn vị quản lý rừng trong cả nước.

Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững là một nguyên tắc, nhiệm vụ bắt buộc đối với tất cả các chủ rừng là tổ chức để quản lý, bảo tồn, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng. Nhiệm vụ này được quy định cụ thể trong Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 được Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; và hướng dẫn chi tiết xây dựng phương án tại Thông tư số: 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. Thời gian thực hiện tối đa của Phương án quản lý rừng bền vững là 10 năm, kể từ khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quản lý rừng bền vững còn là xu hướng tất yếu của ngành lâm nghiệp thế giới nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng, trong đó có Việt Nam.

Việc xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững là rất cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế quản lý bảo vệ và phát triển rừng của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, nhằm quản lý và sử dụng tài nguyên rừng bền vững, đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo an toàn về phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, góp phần nâng cao đời sống người dân và người lao động trực tiếp với nghề rừng. Thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển lâm nghiệp, nhất là việc phát triển lâm nghiệp trên rừng đặc dụng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tỉnh trong giai đoạn tới. Qua đó, góp phần thực hiện thành công kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp của tỉnh.

Nội dung của Phương án quản lý rừng bền vững đã tuân thủ theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số: 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định quản lý rừng bền vững, với những nội dung cơ bản sau:

1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, thực trạng tài nguyên rừng, đa dạng sinh học;

2. Xác định mục tiêu, phạm vi quản lý rừng bền vững trong giai đoạn thực hiện phương án;
3. Xác định chức năng rừng đặc dụng theo tiêu chí quy định tại Quy chế quản lý rừng;
4. Xác định kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng;
5. Giải pháp và tổ chức thực hiện phương án.

Chương 1

CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương

- Luật Lâm nghiệp 2017;
- Luật Đa dạng sinh học 2008;
- Luật Lao động 2019;
- Luật Đất đai 2013;
- Luật Bảo vệ Môi trường 2020;
- Luật Du lịch 2017;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001 và Luật phòng cháy, chữa cháy sửa đổi 2013;
- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học;
- Nghị định số 18/2015 NĐ-CP của Chính phủ quy hoạch về bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và PTR gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;
- Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ về việc Quản về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;
- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

- Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng;
- Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành định mức kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;
- Quyết định số 13/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/01/2014 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc công bố diện tích rừng thuộc các lưu vực làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007 của của Bộ Nông nghiệp & PTNT, về định mức kinh tế kỹ thuật trong điều tra quy hoạch rừng;
- Quyết định số 14/TTg ngày 19/10/1992 của Thủ tướng Chính phủ, thành lập Khu BTTN Biển Lạc-Núi Ông;
- Quyết định số 50/2001/QĐ-TTg ngày 10/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt điều chỉnh phạm vi ranh giới và đổi tên thành Khu BTTN Núi Ông;
- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;
- Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 07/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030;
- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc quy định về phương án quản lý rừng bền vững;
- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;
- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định về điều tra rừng và theo dõi diễn biến rừng;
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định về Phân định ranh giới rừng;
- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định về Quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;
- Thông tư số 62/2018/TT-BTC, ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT, ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục các loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;

- Chỉ thị số 1685/CT-TTg, ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tăng cường chỉ đạo các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ;

- Chỉ thị số 1788/CT-BNN-TCLN ngày 10/3/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về nhiệm vụ giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và cho thuê môi trường rừng đặc dụng, phòng hộ;

- Công văn số 4721/BNN-TCLN, ngày 15/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng.

2. Văn bản của địa phương

- Quyết định 1132/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh Bình Thuận, về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông;

- Quyết định số 1862/QĐ – UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận, về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông đến năm 2020;

- Quyết định 382/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận Về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Bình Thuận năm 2015;

- Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc xử lý diện tích đất lâm nghiệp đang quản lý của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông tại huyện Tánh Linh và huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2025;

- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về phê duyệt Đề án thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận, về việc phê duyệt Đề án thí điểm trồng các loại cây bản địa để khôi phục lại rừng tại phân khu phục hồi sinh thái lâm phận Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 763652, AC 763653, AC 763654, AC 763655, AC 763656, AC 763657 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/12/2005 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 615565 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 31/8/2004 cho văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận, về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững năm 2020;

- Căn cứ Niên giám thống kê 2019 của huyện Tánh Linh, tháng 4 năm 2019.

II. CAM KẾT QUỐC TẾ

Việt Nam đã tham gia ký kết công ước quốc tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện phương án của đơn vị;

- CITES (1975) Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp;

- Luật Lao động quốc tế của Tổ chức Lao động Quốc tế thuộc Liên Hiệp Quốc;

- Công ước về Đa dạng sinh học (1992);

- Thỏa thuận về gỗ nhiệt đới thế giới (2006) của tổ chức gỗ nhiệt đới thế giới;

- Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo FSC của Tập đoàn tư vấn GFA GmbH, phiên bản 1.1 năm 2014;

- Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UN FCCC) trong đó nêu rõ thỏa thuận Can Cun và chính sách bảo đảm của REDD+;

- Công ước Liên Hiệp Quốc chống sa mạc hóa và hạn hán (UN CCD) trong đó thể hiện nhu cầu của các bên tham gia công ước trong việc đảm bảo quản lý rừng bền vững, trồng rừng, tái trồng rừng và bảo tồn đất;

- Công ước số 138: Công ước về Tuổi tối thiểu được đi làm việc, 1973;

- Công ước 155: Công ước về An toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc, 1981.

III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG

- Báo cáo tổng kết kinh tế xã hội huyện Tánh Linh năm 2019;
 - Báo cáo tổng kết kinh tế xã hội huyện Hàm Thuận Nam năm 2019;
 - Niên giám thống kê 2019 của huyện Tánh Linh, tháng 4 năm 2019;
 - Kết quả kiểm kê rừng tỉnh Bình Thuận năm 2015;
 - Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2020;
 - Kết quả điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2025;
 - Kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2019;
 - Hồ sơ cắm mốc ranh giới đất lâm nghiệp trên lâm phần Ban quản lý;
 - Báo cáo, số liệu quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng của đơn vị theo các Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Bình Thuận năm 2015;
 - Các Dự án QLRBV lâm sinh: giao khoán bảo vệ rừng theo chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng...trên lâm phần quản lý;
 - Các tài liệu liên quan, phục vụ việc xây dựng điều chỉnh báo cáo quy hoạch, lập kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;
 - Bản đồ hiện trạng rừng theo kết quả kiểm kê rừng năm 2015;
 - Bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 của tỉnh Bình Thuận;
- Kế thừa số liệu các báo cáo Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông đến năm 2020.
- Điều tra thực vật rừng;
 - Điều tra động vật rừng;
 - Điều tra hiện trạng rừng và đất đai;
 - Điều tra trữ lượng rừng;
 - Đánh giá tác động xã hội;
 - Đánh giá tác động môi trường;
 - Điều tra phân cấp rừng đặc dụng;
 - Điều tra phân loại các khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

Ngoài ra đơn vị còn cập nhật bổ sung như tình hình dân sinh kinh tế, xã hội của các xã, thị trấn nằm trên lâm phận quản lý để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Trên cơ sở đánh giá chất lượng thông tin đã có, xác định các nội dung, kế hoạch và phương pháp điều tra thu thập số liệu. Dựa vào nội dung, phương pháp điều tra, hoàn thiện kế hoạch triển khai thực hiện lập Phương án quản lý rừng bền vững.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ rừng

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông.

2. Địa chỉ (trụ sở làm việc của chủ rừng):

Thôn Phú Thuận, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Địa chỉ liên lạc

- Điện thoại: 0252.379.8.579;

- Email: khubtttno@gmail.com;

- Website:

4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng hoặc Giấy đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật

- Quyết định số 14/TTg ngày 19/10/1992 của Thủ tướng Chính phủ, thành lập Khu BTTN Biển Lạc - Núi Ông;

- Quyết định số 50/2001/QĐ-TTg ngày 10/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt điều chỉnh phạm vi ranh giới và đổi tên thành Khu BTTN Núi Ông;

- Quyết định 1132/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh Bình Thuận, về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông.

5. Cơ cấu tổ chức của đơn vị

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo quy chế quản lý rừng đặc dụng. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông được giao quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng nằm trên địa giới hành chính huyện Tánh Linh và Hàm Thuận Nam.

Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thuộc sự quản lý của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông.